

TOA LẠI

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUYỀN NHÂN THÂN VÀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Trên cơ sở kế thừa những quy định của BLDS năm 1995, BLDS năm 2005 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền nhân thân của cá nhân như: Quyền thay đổi họ tên, quyền xác định lại dân tộc, quyền của cá nhân đối với hình ảnh, quyền hiến các bộ phận cơ thể, quyền hiến xác, bộ phận cơ thể sau khi chết, quyền nhận bộ phận cơ thể người, quyền xác định lại giới tính, quyền kết hôn... cho phù hợp với tình hình thực tế của đất nước trong xu thế hội nhập, cụ thể:

## 1. Quyền thay đổi họ, tên

Quyền thay đổi họ tên của mỗi cá nhân được quy định tại Điều 27 của BLDS năm 2005, về cơ bản vẫn được giữ nguyên. Tuy nhiên, một trong những điểm mới được sửa đổi, bổ sung của BLDS năm 2005 về quyền nhân thân đó là quyền xác định lại giới tính (Điều 36 BLDS). Trong trường hợp việc sử dụng họ, tên của cá nhân đã được xác định lại giới tính sẽ dẫn đến ảnh hưởng tới việc thay đổi họ tên của người xác định lại giới tính. Do đó, ngoài các trường hợp cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên được kế thừa từ BLDS năm 1995, tại điểm e, Điều 27 của BLDS năm 2005 đã bổ sung thêm một trường hợp "Thay đổi họ, tên của người

Lê Chí Linh  
(Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp)

được xác định lại giới tính". Đây là một quy định phù hợp xuất phát từ thực tế yêu cầu pháp luật cần có sự điều chỉnh để tránh việc gây nhầm lẫn trong cuộc sống các trường hợp cá nhân đã thay đổi giới tính (Ví dụ từ nam sang nữ hoặc ngược lại).

Ngoài ra cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên trong các trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định. Đây là một điểm mới được quy định tại điểm g Điều 27

BLDS năm 2005 xác định rõ chỉ những trường hợp khác do pháp luật về hộ tịch quy định thì cá nhân mới có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước thực hiện việc thay đổi họ, tên.

## 2. Quyền xác định dân tộc

Đoàn kết dân tộc, bình đẳng dân tộc, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở kế thừa các quy định của BLDS năm 1995, BLDS năm

2005 đã có sửa đổi bổ sung quy định pháp luật này, cụ thể:

Trước đây BLDS năm 1995 quy định người chưa thành niên có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30. Đến nay, BLDS năm 2005 quy định theo hướng mở rộng các chủ thể có quyền yêu cầu xác định lại dân tộc cho người chưa thành niên, theo đó, ngoài chủ thể là người chưa thành niên thì các chủ thể khác như cha đẻ và mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định lại dân tộc cho người chưa thành niên trong trường hợp làm con nuôi của người thuộc dân tộc khác mà được xác định theo dân tộc của cha nuôi, mẹ nuôi do không biết cha đẻ, mẹ đẻ là ai.

Tuy nhiên, trong trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên yêu cầu xác định lại dân tộc cho người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi trở lên thì phải được sự đồng ý của người chưa thành niên (khoản 3 Điều 28 BLDS năm 2005). Đây là một quy định pháp luật mới thể hiện sự tiến bộ rõ rệt của BLDS năm 2005 so với BLDS năm 1995 đó là sự tôn trọng quyền của người chưa thành niên trong việc xác định lại dân tộc theo sự lựa chọn của mình.

## 3. Quyền của cá nhân đối với hình ảnh

Quyền của cá nhân đối với hình ảnh được quy định tại Điều 31 BLDS năm 2005 là một trong những điểm tiến bộ



Ảnh: Minh họa



→ của pháp luật dân sự Việt Nam. Trước đây, theo quy định của BLDS năm 1995 thì việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được sự đồng ý của cá nhân hoặc thân nhân của cá nhân đó. Nếu người đó đã chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự. Đến nay BLDS năm 2005 quy định “Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý; trong trường hợp người đó đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, chưa đủ 15 tuổi thì phải được cha, mẹ vợ, chồng, con đã thành niên hoặc người đại diện của người đó đồng ý trừ trường hợp vì lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng hoặc pháp luật có quy định khác”.

Trong thực tiễn có một số trường hợp pháp luật cho phép cơ quan Nhà nước tổ chức có thẩm quyền được sử dụng công khai hình ảnh của một người ngay cả trong trường hợp không có được sự đồng ý của người đó ví dụ: Công bố ảnh của một tội phạm truy nã, công bố ảnh của người bị lạc, người bị mất tích... Do đó, BLDS năm 2005 quy định các trường hợp được pháp luật cho phép công bố hình ảnh mà không phụ thuộc vào ý chí của người được công bố hình ảnh. Tuy nhiên, BLDS năm 2005 chỉ quy định mang tính khái quát, nguyên tắc chung, cụ thể về vấn đề này sẽ do các văn bản pháp luật khác quy định.

Ngoài ra, BLDS năm 2005 đã bổ sung khoản 3 Điều 31, cụ thể: “*Nghiêm cấm việc sử dụng hình ảnh của người khác mà xâm phạm danh dự, nhân phẩm uy tín của người có hình ảnh*”. Đây là điểm hoàn toàn mới so với BLDS năm 1995 quy

định này mang tính phòng ngừa ngăn chặn việc sử dụng hình ảnh của các cá nhân mà xâm phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh.

#### 4. Quyền hiến bộ phận cơ thể; quyền hiến xác, bộ phận cơ thể sau khi chết

Đây là hai quyền hoàn toàn mới được BLDS năm 2005 quy định tại Điều 33, Điều 34. Quyền hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác là quyền nhân thân của cá nhân, thể hiện sự định đoạt của cá nhân đối với các bộ phận của cơ thể xác mình sau



Cán bộ tư pháp tiếp công dân.

khi chết. Theo quy định tại Điều 33, Điều 34 của BLDS năm 2005 thì cá nhân có quyền hiến các bộ phận của cơ thể người hiến xác của mình vì mục đích chữa bệnh cho người khác hoặc nghiên cứu khoa học; rõ ràng hai quyền nhân thân này không nhằm mục đích thương mại mà nhằm mục đích chữa bệnh nhân đạo cứu người hoặc phục vụ giảng dạy trong các trường, nghiên cứu khoa học.

#### 5. Quyền nhận bộ phận cơ thể

Cùng với việc bổ sung các quy định về quyền hiến bộ phận cơ thể; quyền hiến xác, bộ phận cơ thể sau khi chết, BLDS năm 2005 còn bổ sung quyền nhận bộ phận cơ thể người, cụ thể Điều 35 của Bộ luật này quy định “*Cá nhân có quyền nhận bộ phận cơ thể của người khác để chữa bệnh cho mình. Nghiêm cấm việc nhận, sử dụng cơ thể của người khác vì mục đích thương mại*”. Như vậy, có thể nhận thấy quyền nhận bộ phận cơ thể người không phải là quyền tự do không giới hạn, bởi vì cá nhân chỉ có

phức tạp về mặt xã hội, mới phát sinh nhưng chưa có tính phổ biến. Điều 36 của Bộ luật này quy định “*Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính*”.

Tuy vậy, cá nhân chỉ được thực hiện quyền khi: Giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc giới chưa được định hình chính xác, mà cần có sự can thiệp của y học nhằm thay đổi về giới tính. BLDS năm 2005 chỉ quy định về vấn đề này mang tính nguyên tắc như một quyền dân sự, còn việc làm rõ các nội dung về quyền này như: Thế nào là “*khuyết tật bẩm sinh*”, trường hợp nào là “*chưa định hình chính xác*” hay việc xác định về điều kiện, tiêu chuẩn, trách nhiệm của cơ sở y tế khi thực hiện việc xác định lại giới tính... sẽ được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành.

#### 7. Các quyền nhân thân khác

Ngoài được sửa đổi, bổ sung một số quyền nhân thân của cá nhân, BLDS năm 2005 còn sửa đổi, bổ sung một số tên, nội dung của quyền nhân thân khác, như: Quyền được khai sinh, khai tử (Điều 29, 30); quyền kết hôn (Điều 39); quyền bí mật đời tư (Điều 36) – quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 48), quyền tự do nghiên cứu sáng tạo (Điều 51) của BLDS năm 2005. Điều đó cho thấy BLDS năm 2005 đã có những sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế của đất nước trong xu thế hội nhập. ■

#### 6. Quyền xác định lại giới tính

BLDS năm 2005 bổ sung quy định về quyền xác định lại giới tính. Đây là vấn đề rất